

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1334/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 3), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1334/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 1334/KH-UBND để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Chương trình) năm 2023 đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và Quyết định số 416/QĐ-UBND.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỐ 1334/KH - UBND

1. Sửa đổi nội dung số 03 tại điểm b khoản 3 phần V như sau:

“- **Nội dung số 03:** Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

+ Hỗ trợ các mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp cho thanh niên vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ xây dựng và thực hiện mô hình tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức các phiên chợ, hội chợ, giao lưu kết nối, giới thiệu, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm; hội nghị thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức các lớp tập huấn”.

2. Bổ sung nội dung tại khoản 7 phần V như sau:

“Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Y tế huyện Kông Chro”.

3. Sửa đổi nội dung phần VI như sau:

“VI. KẾ HOẠCH VỀ NGUỒN VỐN

Kế hoạch về nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2023 là **1.064.712 triệu đồng** (bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi tư tỷ bảy trăm mười hai triệu đồng), trong đó:

a) Vốn ngân sách trung ương: 829.934 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 380.452 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 449.482 triệu đồng .

b) Vốn ngân sách địa phương: 86.163 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 35.718 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 50.445 triệu đồng.

c) Vốn vay tín dụng chính sách: 142.827 triệu đồng;

d) Vốn huy động hợp pháp khác: 5.788 triệu đồng.”

4. Bãi bỏ Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch số 1334/KH-UBND.

5. Thay thế Phụ lục 2, Phụ lục 6 kèm theo Kế hoạch số 1334/KH-UBND bằng Phụ lục 2 và Phụ lục 6 kèm theo Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- NHNN Việt Nam CN tỉnh Gia Lai;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023



(Kèm theo Kế hoạch số: 3215/KH-UBND ngày 18 / 11 / 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ	Tổng cộng kinh phí năm 2023 (triệu đồng)	Phân bổ nguồn vốn (triệu đồng)								Ghi chú
			NSTW			NSDP			Vốn tín dụng	Vốn lồng ghép, huy động khác	
			Tổng cộng kinh phí TW	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng cộng kinh phí ĐP	Vốn ĐT	Vốn SN			
(1)	(2)	(5)=6+9+12+13	(6)=7+8	(7)	(8)	(9)=10+11	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	216.089	64.638	34.993	29.645	14.848	14.848	0	136.603	0	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	142.546	123.076	123.076	0	19.470	19.470	0	0	0	
1	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	126.166	110.166	110.166	0	16.000	16.000	0	0	0	
2	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, bố trí ổn định, phát triển dân cư khu vực biên giới	16.380	12.910	12.910	0	3.470	3.470	0	0	0	
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	133.336	115.568	0	115.568	5.756	0	5.756	6.224	5.788	
1	Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	55.371	55.371		55.371	0	0	0	0	0	
2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN	77.965	60.197	0	60.197	5.756	0	5.756	6.224	5.788	

TT	Danh mục nhiệm vụ	Tổng cộng kinh phí năm 2023 (triệu đồng)	Phân bổ nguồn vốn (triệu đồng)								Ghi chú
			NSTW			NSDP			Vốn tín dụng	Vốn lồng ghép, huy động khác	
			Tổng cộng kinh phí TW	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng cộng kinh phí ĐP	Vốn ĐT	Vốn SN			
2.1	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	56.258	51.348	0	51.348	4.910	0	4.910	6.224	5.788	
2.2	Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.3	Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN	9.695	8.849	0	8.849	846	0	846	0	0	
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	235.016	227.607	205.913	21.694	7.409	0	7.409	0	0	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	235.016	227.607	205.913	21.694	7.409	0	7.409	0	0	
1.1	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đối với các xã ĐBKK, thôn, làng ĐBKK	230.016	222.607	200.913	21.694	7.409	0	7.409	0	0	
1.2	Nội dung 2: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN	5.000	5.000	5.000	0	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	177.929	154.112	2.247	151.865	23.817	0	23.817	0	0	

TT	Danh mục nhiệm vụ	Tổng cộng kinh phí năm 2023 (triệu đồng)	Phân bổ nguồn vốn (triệu đồng)								Ghi chú
			NSTW			NSDP			Vốn tín dụng	Vốn lồng ghép, huy động khác	
			Tổng cộng kinh phí TW	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng cộng kinh phí ĐP	Vốn ĐT	Vốn SN			
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	38.964	15.147	2.247	12.900	23.817	0	23.817	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS	18.545	18.545	0	18.545	0	0	0	0	0	
2.1	Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	9.270	9.270	0	9.270	0	0	0	0	0	
2.2	Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học	9.275	9.275	0	9.275	0	0	0	0	0	
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN	108.928	108.928	0	108.928	0	0	0	0	0	
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	11.492	11.492	0	11.492	0	0	0	0	0	
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	19.934	10.778	5.835	4.943	9.156	1.400	7.756	0	0	
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	16.512	15.372	4.588	10.784	1.140	0	1.140	0	0	
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	25.269	22.855	0	22.855	2.414	0	2.414	0	0	

TT	Danh mục nhiệm vụ	Tổng cộng kinh phí năm 2023 (triệu đồng)	Phân bổ nguồn vốn (triệu đồng)								Ghi chú
			NSTW			NSDP			Vốn tín dụng	Vốn lồng ghép, huy động khác	
			Tổng cộng kinh phí TW	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng cộng kinh phí ĐP	Vốn ĐT	Vốn SN			
IX	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	69.778	69.214	0	69.214	564	0	564	0	0	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	63.818	63.818	0	63.818	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	5.960	5.396	0	5.396	564	0	564	0	0	
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	28.303	26.714	3.800	22.914	1.589	0	1.589	0	0	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030	18.359	17.063	0	17.063	1.296	0	1.296	0	0	
1.1	Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín	15.523	14.398		14.398	1.125		1.125			
1.2	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	1.918	1.812		1.812	106		106	0	0	
1.3	Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN	918	853		853	65		65	0	0	

TT	Danh mục nhiệm vụ	Tổng cộng kinh phí năm 2023 (triệu đồng)	Phân bổ nguồn vốn (triệu đồng)								Ghi chú
			NSTW			NSDP			Vốn tín dụng	Vốn lồng ghép, huy động khác	
			Tổng cộng kinh phí TW	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng cộng kinh phí ĐP	Vốn ĐT	Vốn SN			
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	5.800	5.800	3.800	2.000	0	0	0	0	0	
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	4.144	3.851	0	3.851	293	0	293	0	0	
Tổng cộng		1.064.712	829.934	380.452	449.482	86.163	35.718	50.445	142.827	5.788	

Ghi chú: Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 3) và được điều chỉnh khi có các Quyết định giao vốn, điều chỉnh vốn khác của UBND tỉnh.

Phụ lục 6



KẾ HOẠCH HỖ TRỢ THúc ĐẨY KHỞI SỰ KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (ND3, TDA 2, DA 3) THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 3215/KH-UBND ngày 18 / 11 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên Hoạt động/Nội dung thực hiện/Đơn vị	Kế hoạch thực hiện 2023			Ghi chú
		Tổng	Vốn SN TW	Vốn SN ĐP	
1	2	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	9.695	8.849	846	
A	Hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh	3.709	3.414	295	
1	Huyện Ia Pa	180	180	0	
-	Hỗ trợ 02 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
2	Huyện Kông Chro	670	612	58	
-	Hỗ trợ 04 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
3	Huyện Phú Thiện	249	225	24	
-	Hỗ trợ 02 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
4	Huyện Đak Pơ	30	27	3	
-	Hỗ trợ 01 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
5	Huyện Kbang	282	256	26	
-	Hỗ trợ 02 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
6	Huyện Đức Cơ	165	150	15	
-	Hỗ trợ 01 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
7	Huyện Chư Păh	215	195	20	
-	Hỗ trợ 02 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
8	Huyện Krông Pa	780	714	66	
-	Hỗ trợ 03 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
9	Huyện Chư Pưh	165	150	15	
-	Hỗ trợ 01 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
10	Huyện Chư Sê	198	180	18	
-	Hỗ trợ 05 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
11	Huyện Mang Yang	565	515	50	
-	Hỗ trợ 04 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
12	Huyện Đak Đoa	210	210	0	
-	Hỗ trợ 01 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh				
B	Tổ chức hoạt động thu hút đầu tư, hội chợ, triển khai thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN	5.986	5.435	551	
I	Các sở, ban, ngành	3.393	3.097	296	
1	Ban Dân tộc tỉnh	776	708	68	
-	Tuyên truyền sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xây dựng phóng sự, tin bài, bài viết,...) trên Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh.	112	112	0	
-	Tổ chức 05 lớp tập huấn tại thành phố Pleiku	664	596	68	
2	Hội Nông dân tỉnh	290	265	25	
-	Tổ chức Phiên chợ nông sản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại huyện Chư Păh	98	89	9	
-	Chi truyền thông nhằm quảng bá các sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xây dựng phóng sự truyền thông hoặc in ấn tờ rơi, băng rôn, pa nô, áp phích..)	32	29	3	
-	Tổ chức 05 lớp tập huấn trên địa bàn tỉnh	160	147	13	
3	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	290	265	25	

-	Tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	100	91	9
-	Tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	98	89	9
-	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thanh niên vùng dân tộc thiểu số khởi nghiệp, lập nghiệp	92	85	7
4	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	290	265	25
-	Tổ chức 02 lớp tập huấn tại thành phố Pleiku	290	265	25
5	Sở Công Thương	1.747	1.594	153
-	Hỗ trợ xây dựng và thực hiện 01 mô hình tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	150	150	0
-	Tổ chức 02 phiên chợ kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	300	300	0
-	Tổ chức 01 hội thảo giao lưu kết nối tiêu thụ sản phẩm của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	100	100	0
-	Tuyên truyền quảng bá các sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	95	95	0
-	Tổ chức 02 hội chợ giới thiệu sản phẩm đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn cấp xã	962	949	13
-	Tổ chức 01 phiên chợ giới thiệu sản phẩm đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn cấp xã	140	0	140
II	Các huyện, thị xã	2.593	2.338	255
1	Thị xã An Khê	41	37	4
-	Tham gia phiên chợ nông sản thị xã	41	37	4
2	Huyện Ia Pa	277	237	40
-	Tổ chức 02 Hội chợ nông sản, thực phẩm an toàn	277	237	40
3	Huyện Kông Chro	371	338	33
-	Tổ chức 02 hội chợ	210	192	18
-	Tổ chức Hội nghị thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm	161	146	15
4	Huyện Phú Thiện	30	30	0
-	Tổ chức 01 Hội nghị xúc tiến đầu tư	10	10	0
-	Truyền thông, quảng bá sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	20	20	0
5	Huyện Đak Pơ	190	174	16
-	Tổ chức 02 hội chợ giao lưu văn hóa, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	190	174	16
6	Huyện Chư Prông	519	474	45
-	Tổ chức 03 hội chợ thu hút đầu tư, triển khai thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	519	474	45
7	Huyện Ia Grai	95	87	8
-	Tổ chức hội chợ triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm	95	87	8
8	Huyện Kbang	130	120	10
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	40	40	0
-	Tổ chức hoạt động thu hút đầu tư, tổ chức hội chợ	90	80	10
9	Huyện Đức Cơ	233	213	20
-	Tổ chức 01 hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư	55	50	5
-	Tổ chức 04 Hội chợ	178	163	15
10	Huyện Chư Păh	301	276	25
-	Tổ chức 03 hội nghị xúc tiến đầu tư	153	141	12

-	Lồng ghép tổ chức Hội chợ nông sản, thực phẩm an toàn phiên chợ văn hóa, giới thiệu nét đẹp văn hóa và các sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với thương mại và du lịch	132	120	12
-	Truyền thông quảng bá phát triển mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	16	15	1
11	Huyện Krông Pa	73	65	8
-	Tổ chức 01 hội chợ giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	73	65	8
12	Huyện Mang Yang	52	48	4
-	Tổ chức Hội chợ	32	30	2
-	Truyền thông nhằm quảng bá sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	20	18	2
13	Huyện Đak Đoa	212	175	37
-	Tổ chức hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa,..	152	115	37
-	Chi truyền thông quảng bá sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	60	60	0
14	Huyện Chư Puh	69	64	5
-	Tổ chức Hội chợ	69	64	5

* Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã: Trên cơ sở kinh phí giao, tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định.